

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024,
huyện Thanh Trị (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024 cho huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 787/TTr-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý) là 787 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm vốn đầu tư 08 danh mục công trình với tổng vốn 787 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 02 danh mục công trình với tổng vốn 787 triệu đồng.

Kế hoạch vốn phân cấp ngân sách huyện sau điều chỉnh, bổ sung là 26.419 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư năm 2024 có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý).

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND - TT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy - TT.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện
- HĐND và UBND các xã (TT);
- Lưu: VT- NC.

CHỦ TỊCH



Sơn Sương

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị)

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh			Ghi chú		
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			
									Tổng số	Trong đó: NSĐP						Tổng số							Trong đó:	
																							Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	16	17	18	19	20	21		
TỔNG SỐ									44.778.000.000	44.778.000.000	44.778.000.000		26.419.000.000	26.419.000.000		787.000.000	787.000.000	26.419.000.000						
Cân đối ngân sách địa phương									37.484.000.000	37.484.000.000	37.484.000.000		23.419.000.000	23.419.000.000		787.000.000	787.000.000	23.419.000.000						
Dự án chuyển tiếp									17.250.000.000	17.250.000.000	17.250.000.000		7.259.000.000	7.259.000.000		0	298.000.000	6.961.000.000						
NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG									12.350.000.000	12.350.000.000	12.350.000.000		5.135.000.000	5.135.000.000		0	298.000.000	4.837.000.000						
1	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thắng - Trường tiểu học Vĩnh Thắng	Xã Vĩnh thành	Dài 1.997,84m x 3,0m, 01 cầu	KBNN huyện Thạnh Trị	8005336	292	2023-2024	3364/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	5.510.000.000	5.510.000.000	5.510.000.000		3.177.000.000	3.177.000.000			49.000.000	3.128.000.000						
2	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng	Dài 2.796,2m ; 03 cầu, 01 công	KBNN huyện Thạnh Trị	8000861	292	2023-2024	593/QĐ-UBND ngày 19/11/2022	6.840.000.000	6.840.000.000	6.840.000.000		1.958.000.000	1.958.000.000			249.000.000	1.709.000.000						
NGÀNH/ LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC									4.900.000.000	4.900.000.000	4.900.000.000		2.124.000.000	2.124.000.000		0	0	2.124.000.000						
3	Xây dựng khu B của Huyện uỷ	TT Phú Lộc		KBNN huyện Thạnh Trị	8062880	341	2023-2024	3078/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	4.900.000.000	4.900.000.000	4.900.000.000		2.124.000.000	2.124.000.000				2.124.000.000						
Các dự án khởi công mới năm 2024									20.234.000.000	20.234.000.000	20.234.000.000	0	16.160.000.000	16.160.000.000		787.000.000	489.000.000	16.458.000.000						
Dự án nhóm C									20.234.000.000	20.234.000.000	20.234.000.000	0	16.160.000.000	16.160.000.000		787.000.000	489.000.000	16.458.000.000						
NGÀNH GIAO THÔNG									20.234.000.000	20.234.000.000	20.234.000.000	0	16.160.000.000	16.160.000.000		787.000.000	489.000.000	16.458.000.000						
1	Cầu Bào Lớn (giáp áp Chảo Đốt)	TT Phú Lộc	30m x 4m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067794	292	2024	3365/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	2.500.000.000			156.000.000	2.344.000.000						
2	Lộ Phú Tân mở rộng (cấp sông bên phải giáp Tuấn Túc)	TT Phú Lộc	2.100m x 3m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067793	292	2024-2025	3366/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.580.000.000	3.580.000.000	3.580.000.000		3.460.000.000	3.460.000.000		91.000.000		3.551.000.000						
3	Làm mới lộ áp Số 8 từ nhà ông Ngô Sang Danh Hiền (Giáp đình Số 8)	TT Hưng Lợi	1.300m x 3m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067792	292	2024	3367/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.950.000.000	1.950.000.000	1.950.000.000		1.950.000.000	1.950.000.000			119.000.000	1.831.000.000						
4	Lộ kênh ông tá (4 Hà - 2 ần), áp 16/2	xã Vĩnh Lợi	1.300m x 3,5m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067791	292	2024	3368/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	2.300.000.000	2.300.000.000	2.300.000.000		2.300.000.000	2.300.000.000			123.000.000	2.177.000.000						
5	Lộ 4 có - 6 Nho, áp 14	xã Vĩnh Lợi	1.700m x 3,5m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067790	292	2024	3369/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.289.000.000	1.289.000.000	1.289.000.000		1.289.000.000	1.289.000.000			45.000.000	1.244.000.000						
6	Đường áp X2 - X7 A nối tiếp (Nhà Út Nghĩa - nhà ông 7 cưới)	xã Thạnh Trị	600m x 3m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067788	292	2024	3370/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000		1.050.000.000	1.050.000.000			29.000.000	1.021.000.000						
7	Cầu Lung Húc	xã Thạnh Trị	25m x 3m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067789	292	2024	3371/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	900.000.000	900.000.000	900.000.000		900.000.000	900.000.000			17.000.000	883.000.000						
8	Lộ kênh Xóm cá (bên sông)	ấp 21, xã Thạnh Tân	2.000m x 3m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067341	292	2024-2025	3372/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.200.000.000	3.200.000.000	3.200.000.000		1.354.000.000	1.354.000.000				1.354.000.000						
9	Lộ đal Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lúng)	xã Lâm Tân	Lộ 1700m x 3m, 02 Cầu mỗi cầu 10m x 3m	KBNN huyện Thạnh Trị	8067340	292	2024-2025	3373/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.465.000.000	3.465.000.000	3.465.000.000		1.357.000.000	1.357.000.000		696.000.000		2.053.000.000						
Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất									7.294.000.000	7.294.000.000	7.294.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000				3.000.000.000						
10	Lộ Liên ấp Kiệt Bình-Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt	3.100m x 3m, 02 cầu trên tuyến	KBNN huyện Thạnh Trị	8067339	292	2024-2025	3374/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	7.294.000.000	7.294.000.000	7.294.000.000		3.000.000.000	3.000.000.000				3.000.000.000			02 nguồn vốn			